

Thông cáo báo chí về nội dung Hội thảo quốc gia lần thứ hai với chủ đề "Tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông: Lịch sử, pháp chính trị và Luật pháp quốc tế" do Chương trình Nghiên cứu Biển Đông, Học viện Ngoại giao, tổ chức vào 26 tháng 4 năm 2011 tại Hà Nội.



### Thông cáo báo chí

Hội thảo quốc gia lần thứ hai:

**“Tranh chấp chủ quyền tại Biên giới: Lịch sử, địa chính trị và Luật pháp quốc tế”**

Hà Nội, ngày 26/4/2011

---

Ngày 26 tháng 4 năm 2011, tại Hà Nội, Chương trình Nghiên cứu Biên giới, Học viện Ngoại giao đã tổ chức Hội thảo Quốc gia lần thứ hai về Biên giới với chủ đề **“Tranh chấp chủ quyền tại Biên giới: Lịch sử, địa chính trị và Luật pháp quốc tế”**. Đây là cơ hội để giới học giả nghiên cứu Biên giới trong cơ sở chia sẻ thông tin, đồng thời tiếp hợp rõ ràng các ý kiến, đánh giá, nhận định về các điểm biên giới và những hợp lý khu vực Biên giới.

Về các cơ sở pháp lý và lịch sử chủ quyền của Việt Nam và các bên liên quan, các điều kiện cho rằng Việt Nam có nhiều bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để chứng minh chủ quyền của mình ở Hoàng Sa và Trường Sa. Việt Nam đã chi trả hậu quả chiến tranh, hòa bình, và thực thi liên tục chủ quyền của mình ở đây. Một số ý kiến nêu rõ mặc dù đã tiếp hợp nhiều bằng chứng, nhưng chúng ta vẫn cần tiếp tục sưu tầm, hoàn chỉnh các tài liệu gốc, dịch sang các thể tiếng và quảng bá rõ ràng các tài liệu, cùng với đó là phải chỉnh sửa và bổ sung các thông tin của chính xác hay còn thiếu. Một khác ta cũng không nên quan, mà cần tiếp tục công bố, hoàn thiện các lập luận của mình.

Về yêu sách của Philippines, tham luận tại phiên 1 cho rằng Philippines có điểm mạnh là nước này về mặt địa lý gần quần đảo Trường Sa nhất so với Trung Quốc, Việt Nam, Malaysia và Brunei. Tuy nhiên hình thức thể thức năm 1956 của Croma là của cá nhân, không phải trên danh nghĩa nhà nước.

Về cơ sở của Trung Quốc, các điều kiện cho rằng luận điểm của Trung Quốc về chủ quyền tại Biên giới dựa trên hình thức thể thức lãnh thổ chiếm hữu và hình thức thể thức lãnh thổ bằng điều kiện quốc tế. Về hình thức thể thức lãnh thổ bằng chiếm hữu, một số ý kiến phát biểu cho rằng Trung Quốc đã không thỏa mãn yêu cầu chiếm

hòa bình, thực sự và đổi danh nghĩa nhà nước. Các học giả cũng cho rằng hội thảo đưa danh của Trung Quốc không đưa trên yêu tố lịch sử, việc tập hợp các đưa danh không kèm bản gốc. Một số công trình nghiên cứu của Trung Quốc khi trích dẫn đưa trên các tài liệu cũ, thường trích dẫn một cách ngụy tạo, còn một số khác đúng nguồn thì lại hiểu sai về nội dung.

Các đổi biên cũng như trí rợ, việc nghiên cứu cũ pháp lý của các nước liên quan trong tranh chấp cũng quan trọng và có vai trò tương đương với việc nghiên cứu cũ của ta. Do vậy, cần phải rà soát lịch sử, các tài liệu, bản đồ của các nước có liên quan.

**Về các điểm biên gần đây ở khu vực Biên phòng**, các đổi biên cho rằng ở khu vực Biên phòng gần đây đã có thay đổi trên mặt sự bình diện.

*Thứ nhất*

, vấn đề Biên phòng tại chỗ chỗ là tranh chấp giữa các nước trong khu vực đã trở thành một trong những vấn đề quốc tế, được đem ra bàn thảo ở những diễn đàn đa phương quốc tế như ARF...

*Thứ hai*

là thay đổi tại ASEAN. Hiện nay vấn đề Biên phòng đã trở thành vấn đề khá nổi bật trong chương trình nghị sự của ASEAN, thể hiện rõ quyết tâm chuyển đổi Tuyên bố về Cách ứng xử của các bên trên Biên phòng (DOC) sang Bộ Quy tắc ứng xử trên Biên phòng (COC).

*Thứ ba*

là lập trường của Trung Quốc cũng đã có nhiều thay đổi. Hiện nay dường như Trung Quốc có xu hướng sử dụng Công ước về Luật biển nhiều hơn, có thay đổi trong hành vi ngoại giao, cũng như có một số điếm mới trên thực địa.

*Thứ tư*

, quá trình đàm phán về vấn đề Biên phòng cũng bắt đầu có nhiều chuyển biến, các nước bắt đầu đàm phán trực tiếp về COC.

**Về vấn đề hợp tác trong khu vực**, các đổi biên như trí rợ Biên phòng không chỉ là vấn đề xung đột, tranh chấp, đổi đầu mà còn là cơ hội để các nước tăng cường hợp tác.

**Về các kịch bản có thể diễn ra ở Biên phòng** trong thời gian tới, các học giả cho rằng có thể có 4 kịch bản xảy ra:

*Một là*

, tình hình khu vực sẽ tiếp tục hiện nay nếu như các bên, đặc biệt là Trung Quốc,

hành xđ đúng theo những gì mình đã nói, đó là

“tđ đđngBiển Đông thành mđt vùng biển hòa bình và hđp tác”

*Hai là*

, tình hình sđ cđ bđn nhđ hiđn nay, quá trình hđp tác và đđu tranh tiđp tđc và đđn xen lđn nhau.

*Ba là*

, tình hình xđu hđn hiđn nay tđc mđt xung đđt, tranh chđp nhiđu hđn hđp tác nhđng chđa có xung đđt quy mô lđn.

*Bđn là*

, xđy ra xung đđt lđn.

Vđ viđc xây đđng mđt bđ quy tđc đđng xđ (COC) đ Biđn Đông , các hđc giđ cho rđng, COC chđa phđi là phđđng tiđn đđ giđi quyđt các tranh chđp mà sđ là mđt công cđ đđ xây đđng lòng tin nhđm tđo môi trđđng hòa bình, đđn đđnh, tin cđy lđn nhau và khuyđn khđch hđp tác sđ đđng và quđn lý Biđn Đông mđt cách hòa bình. Do vđy, COC không nên đđng lđi đ cam kđt cđa các bên thđc hiđn các nguyên tđc khung mà cđn phđi xác đđnh rõ nhđng hành vi không đđđc phép tiđn hành. Ngoài ra COC cđng cđn quy đđnh nhđng đđiđu kiđn và cđ chđ thích hđp cho phép các bên tđng cđđng đđi thođi, giđm thiđu cđng thđng. Trđđc mđt, các bên cđn thúc đđy thđc thi đđy đđ DOC ký giđa Trung Quđc và ASEAN nđm 2002.

Hđi thđo đã đđn ra trong không khí cđi mđ, thđng thđn, đđ cđp đđn nhiđu vđn đđ liên quan đđn khu vđc Biđn Đông hiđn nay. Cùng vđi các Hđi thđo Quđc tđ, Hđi thđo quđc gia về Biđn Đông là mđt kênh quan trđng đđ huy đđng trí thđc cđa cđ nđđc vđ vđn đđ Biđn Đông./.

## **Chđđng trình Nghiên cđu Biđn Đông**